TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

Bản án số: **31**/2020/HNGĐ - ST
Ngày 29 - 5 - 2020
V/v ly hôn, nuôi con chung giữa chị Hè, anh Luân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Huy Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huề và ông Vũ Mạnh Toản

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hướng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2020/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2020 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2020/QĐST – HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Bương Hạ T, xã Quỳnh Ng, huyện Quỳnh Ph, tỉnh Thái Bình.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Bương Hạ T, xã Quỳnh Ng, huyện Quỳnh Ph, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Tiểu khu 1- 5 thị trấn Nông trường Mộc C, huyện Mộc C, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/01/2020, bản tự khai và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn Chị Phạm Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và Anh Nguyễn Văn L tự nguyện tìm hiểu dẫn đến kết

hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Ngọc, huyện Quỳnh Phụ vào ngày 21 tháng 12 năm 2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, không bảo ban nhau trong cuộc sống, kinh tế khó khăn, anh Lcó hành vi xúc phạm chị. Chị và anh Lđã sống ly thân từ tháng 8 năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh Lvà chị không quan tâm đến nhau. Nay chị nhận thấy tình cảm của chị với anh Lkhông còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không có khả năng đoàn tụ gia đình, chị Hlàm đơn khởi kiện ly hôn với anh Luân, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị và anh L có 01 con chung là Nguyễn Thành C, sinh ngày 25/10/2014. Hiện nay cháu Công đang do anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị Hnhường quyền nuôi con chung cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng và tự nguyện góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh L mỗi tháng là 1.000.000 đồng.

Về chia tài sản: Chị và anh Lkhông có tài sản chung, nợ chung và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Bị đơn – Anh Nguyễn Văn L thể hiện tại bản khai ngày 21/02/2020 với nội dung:

*Về hôn nhân:*Anh và Chị Phạm Thị H, sinh năm 1990 tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 21/12/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Ngọc, huyện Quỳnh Phụ. Sau khi kết hôn được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách, quan điểm sống của cả hai không hợp nhau. Anh Lxác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn với chị Hè.

Về con chung: Anh và chị Hcó 01 con chung là Nguyễn Thành Công, sinh ngày 25/10/2014. Hiện nay cháu Công đang do anh Ltrực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh Lnhận trực tiếp nuôi con Nguyễn Thành Công và không yêu cầu chị Hgóp cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Anh L và chị H không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án,đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị Hè, anh L đều vắng mặt nên Kiểm sát viên không phát biểu về sự tuân theo pháp luật của các đương sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Hly hôn anh Luân, giao con chung Nguyễn Thành Công, sinh

ngày 25/10/2014 cho anh Ltrực tiếp nuôi dưỡng, đề nghị chấp nhận việc chị Htự nguyện góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh Lmỗi tháng 1.000.000 đồng. Anh Luân, chị Hđều trình bày không có tài sản chung nên không giải quyết về phân chia tài sản. Chị Hphải chịu án phí ly hôn, án phí góp cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Phạm Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn Anh Nguyễn Văn L có hộ khẩu tại Thôn Bương Hạ T, xã Quỳnh Ng, huyện Quỳnh Ph, tỉnh Thái Bình. Hiện nay anh Lđang cư trú tại: Tiểu khu 1 – 5 thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Anh Lđã nhất trí Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình giải quyết ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Tại phiên tòa ngày 12 tháng 5 năm 2020 anh Lvắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 29 tháng 5 năm 2020 anh Lvắng mặt, chị Hcó đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh Luân, chị Hè.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Phạm Thị H, Anh Nguyễn Văn L tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Quỳnh Ngọc, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vào ngày 21/12/2012, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 8 năm 2018 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống của vợ chồng không hợp nhau. Chị Hè, anh Lđã sống ly thân với nhau từ tháng 8 năm 2018 đến nay và trong bản tự khai của chị Hvà anh Lthể hiện đều nhất trí ly hôn. Xét thấy chị Hè, anh Lđã và đang sống ly thân, trong thời gian đó không ai quan tâm đến nhau. Vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị Hxử cho chị Hđược ly hôn anh Llà phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị Hvà anh Lcó một con chung Nguyễn Thành Công, sinh ngày 25/10/2014.

Xét nguyện vọng của chị Hnhường quyền nuôi con cho anh Ltiếp tục nuôi dưỡng và tự nguyện góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh Lmỗi tháng là 1.000.000 đồng, đây là sự tự nguyện của chị Hvà để đảm bảo yêu cầu quyền lợi mọi mặt của con chung, chấp nhận việc chị Hnhường quyền nuôi con và góp cấp dưỡng nuôi con.

Xét nguyện vọng của anh Lmong muốn tiếp tục nuôi con Nguyễn Thành Công và không yêu cầu chị Hgóp cấp dưỡng nuôi con. Vì cháu Nguyễn Thành Công đang ở với anh, để đảm bảo sự ổn định của cháu Nguyễn Thành Công, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần giao con Nguyễn Thành Công cho anh Ltiếp tục nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị Hcó quyền, nghĩa vụ thăm nom con Nguyễn Thành Công mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] *Về chia tài sản*: Chị Phạm Thị H và Anh Nguyễn Văn L đều trình bày không có tài sản chung, nợ chung cho nên Hội đồng xét xử không xét;

[5] *Về án phí*: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, án phí nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Chị Phạm Thị H và Anh Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đúng với diễn biến tại phiên tòa có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 40; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228 và Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Chị Phạm Thị H với Anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Giao cho Anh Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thành Công, sinh ngày 25/10/2014. Chị Phạm Thị H góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000 đồng, tính từ tháng 5 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Phạm Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Phạm Thị Hè phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí góp cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Hè đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004238 ngày 10/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Chị Phạm Thị H còn phải nộp 300.000đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị H, Anh Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã Quỳnh Ngọc;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Huy Hoàng